

Số: 3531 /QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước; thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2787/QĐ-BTNMT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực tài nguyên nước; sửa đổi Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định 1616/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7668/TTr-STNMT ngày 03 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực môi trường (đã được công bố tại Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu); Danh mục 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên nước (đã được công bố tại Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) (đính kèm Danh mục thủ tục hành chính).

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, địa chỉ: <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính được sửa đổi công bố tại Quyết định này rà soát, sửa đổi quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông sửa đổi quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, NC7.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Thông

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

STT	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực môi trường								
1	1.010727	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. 2. Thời hạn giải quyết: a) Tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/ (Mức 4 bắt	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Nội dung cụ thể tại Biểu mức thu phí đính kèm)	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi	Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực

		cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại	buộc đối với các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh	trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; - Quyết định 1616/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện	môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
--	--	---	---	---	--

			Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. b) Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại. c) Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.		doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).		một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
2	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Hồ sơ được nộp qua trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.baria-ong.gov.vn	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số	Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ

			30 vào các ngày làm việc trong tuần. 2. Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	vungtau.gov.vn/ (Mức 4)		08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Quyết định 1616/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền	Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
--	--	--	--	---	--	--	--	--

							của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
3	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. 2. Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp qua trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/ (Mức 4)	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Nội dung cụ thể tại Biểu mức thu phí đính kèm)	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

							Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; - Quyết định 1616/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
4	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 30 đến	Tại Trung tâm Phục vụ	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14	Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT

		(cấp Tỉnh)	12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. 2. Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường: a) Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm i và điểm iii Bước 1 mục a tại Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; b) Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường	hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua trực tuyến tại địa chỉ http://dichvuc.ong.baria-vungtau.gov.vn/ (Mức 4 bắt buộc đối với các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử	10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Nội dung cụ thể tại Biểu mức thu phí đính kèm)	ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp	ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
--	--	------------	---	--	---	--	---	---

		hợp theo điểm ii và điểm iv Bước 1 mục a tại Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (trong đó, tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: Không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ	lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).	lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; - Quyết định 1616/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
--	--	--	--	---	--

			gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.					
5	1.010733	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh)	1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. 2. Thời hạn giải quyết: Tối đa 50 ngày, cụ thể như sau: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ,	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucung.baria-ong.gov.vn	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Nội dung cụ thể tại Biểu mức thu phí	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày	Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay

		<i>hợp lệ của hồ sơ:</i> Không quy định. - <i>Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường:</i> Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường). - <i>Thời điểm thông báo kết quả:</i> Trong thời hạn thẩm định. - <i>Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường:</i> Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được	vungtau.gov.vn/.	đính kèm)	10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; - Quyết định 1616/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	thể; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
--	--	--	--	------------------	---	---

			hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.				của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
6	1.010735	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. 2. Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện; - Qua trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn/.	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Nội dung cụ thể tại Biểu mức thu phí đính kèm)	- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày	Các nội dung còn lại thực hiện theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực

		(Cấp tỉnh)	đầy đủ, hợp lệ. - <i>Thời hạn phê duyệt hồ sơ:</i> Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.			10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; - Quyết định 1616/QĐ-UBND ngày 02/6/2022	môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
--	--	------------	--	--	--	---	--

							của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

T T	Mã hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định TTHC bị bãi bỏ	Quyết định công bố
II	Lĩnh vực Tài nguyên nước			
1	1.004152	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	- Luật BVMT 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	1.004140	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động	- Luật BVMT 2020. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

		khác		
--	--	------	--	--

BIỂU MỨC THU PHÍ
THẨM ĐỊNH CẤP, CẤP LẠI, ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
(Theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

TT	Nội dung thu phí	Mức thu phí (đồng)
1	Cấp, cấp lại giấy phép môi trường	
a	Trường hợp không tổ chức đi khảo sát và không kiểm tra thực tế (trừ đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)	10.600.000
b	Trường hợp không tổ chức đi khảo sát và không kiểm tra thực tế (đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	6.300.000
c	Trường hợp tổ chức đi khảo sát thực tế trước khi họp thẩm định hoặc trường hợp tổ chức kiểm tra thực tế	14.000.000
2	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	800.000

BIỂU MỨC THU PHÍ
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG,
PHÍ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
(Theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

1. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

a) Đối với trường hợp thẩm định lần đầu

Đơn vị tính: triệu đồng

Nhóm	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Đến 10	Trên 10 đến 50	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường		6,0	6,0	7,8	14,4	16,9	20,4
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng		8,0	8,3	10,2	18,0	19,2	30,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật		8,6	9,0	11,4	20,4	21,6	30,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản		8,8	9,4	11,4	20,4	21,6	28,8
Nhóm 5. Dự án giao thông		9,2	9,7	12,0	21,6	24,0	30,0
Nhóm 6. Dự án công nghiệp		9,6	10,1	12,6	22,8	24,0	31,2
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)		6,0	6,0	7,2	13,0	14,4	18,7

Đối với các dự án thuộc từ 02 nhóm trở lên thì áp dụng mức phí của nhóm có mức thu phí cao nhất.

b) Đối với trường hợp thẩm định lại (trường hợp không thông qua): Mức thu phí bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu tương ứng.

2. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Đơn vị tính: triệu đồng

Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Đến 50	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500
Mức thu phí	6,0	7,2	13,0	14,4	18,7

Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường nêu trên áp dụng đối với trường hợp báo cáo riêng.